

Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Bùi Vị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp T1, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Bích T sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp T1, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Bùi Vị T và bà Võ Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Bùi Vị T và bà Võ Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Bùi Vị T và bà Võ Thị Bích T thống nhất 02 con chung tên Lê Võ Phi Ph, sinh ngày 10/03/1996 và Lê Võ Anh K, sinh ngày 25/9/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Lê Bùi Vị T và bà Võ Thị Bích T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Ông Lê Bùi Vị T và bà Võ Thị Bích T thống nhất không có nợ chung.

Về án phí: Ông Lê Bùi Vị T tự nguyện chịu nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005050 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, ông T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Trúc Linh